

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 03/2020/HSST

Ngày 27/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Kiệt.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thanh Vũ. Chức vụ: Phó bí thư huyện Đoàn Cờ Đỏ;

2. Ông Dương Hùng Dũng. Chức vụ: Hiệu trưởng trường Tiểu học thị
Trần Cờ Đỏ 1.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Cờ Đỏ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:* Bà
Đoàn Thị Tùng Linh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân
huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý
số 01/2020/HSST ngày 02 - 01 - 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
01/2020/QĐXXST - HS ngày 03 - 01 - 2020 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử
số 03/2020/TBXXST-HS ngày 03/2/2020 đối với:

Bị cáo:

Trịnh Gia L, sinh ngày 28/01/2003 tại Thới Hưng, Cờ Đỏ, Cần Thơ.

ĐKHKT: Ấp 2, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

Chỗ ở: Ấp 2, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Trịnh Hiền Đ, sinh năm 1974 (sống) và Nguyễn Thị Bích S, sinh
năm 1980 (sống).

Anh ruột 01 người sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

(Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cờ Đỏ về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”, (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: ông Trịnh Hiền Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Bích S, sinh năm 1980 (cha và mẹ của bị cáo).

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Long U là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 03 - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Lê Hoàng P, sinh ngày 21/5/2004.

Đại diện hợp pháp cho Lê Hoàng P là bà Nguyễn Thị Tuyết M (mẹ của P).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Lê Hoàng P và người đại diện vắng mặt tại phiên tòa).

- Lê Văn N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Trịnh Hiền Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Nguyễn Phú Q, sinh ngày 25/11/2001.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

(vắng mặt tại phiên tòa).

- Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSCĐ ngày 31/12/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo Trịnh Gia L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Khoảng 16 giờ ngày 08/9/2019, Trịnh Gia L, sinh ngày 28/01/2003 đến gặp bà Nguyễn Thị Đ, tại Ấp 2, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ để xin 15.000 đồng chơi game, khi bà Đ đi lấy tiền thì L thấy trên đầu tủ lạnh nhà bà Đ có để 01 điện thoại Samsung Galaxy J6+ màu đỏ của chị Hồ Thị C không ai trông coi, nên L lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần, sau khi nhận tiền bà Đ cho, L bỏ về nhà tháo ốp lưng và sim điện thoại ném xuống sông. Sau đó, L đến tiệm Internet tại Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ để chơi game cùng với Lê Hoàng P (sinh ngày 21/5/2004). Trong lúc chơi game L có nói với P việc mới trộm cắp điện thoại di động tại nhà bà Đ và rủ P kiểm tiền chạy chương trình điện thoại để bán do điện thoại có cài mật khẩu, P đồng ý. L điều khiển xe chở P đến nhà Nguyễn Phú Q tại Ấp 5, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ để rủ Q đi uống cà phê, đồng thời cho Q xem điện thoại vừa trộm được nhưng Q không đồng ý mua. Sau đó, L chở P và Q đến bến đò tại Ấp 4, xã H, huyện Đ, TP. Cần Thơ thì gặp Lê Văn N, L nói điện thoại của chị L, L nhờ N bán dùm điện thoại, N đồng ý, nên N chở P gặp chị Lê Thị T, tại ấp Thanh Phú, xã Trung Thạnh, bán điện thoại được 1.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bán điện thoại, L cho N 100.000 đồng, cho P 200.000 đồng, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân.

Ngày 12/9/2019, ông Trịnh Hiền Đ gặp Lê Văn N, nhờ N chuộc lại điện thoại mà L đã chiếm đoạt của chị C sau đó, giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ (Bút lục 27).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐ-ĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Tộc Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đỏ có giá trị 2.500.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu hồng có giá trị 30.000 đồng (Bút lục 29-30).

Quá Trình điều tra, Lê Văn N giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ số tiền 100.000 đồng, do Trịnh Gia L đã cho N khi N bán điện thoại giúp cho L.

Đối với Trịnh Gia L quá trình điều tra đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Đối với chị Hồ Thị C hiện tại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác (Bút lục 100-102).

Vật chứng của vụ án gồm số tiền 100.000 đồng hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền có được từ việc bán điện thoại, bị cáo cho Lê Văn N 100.000 đồng và Lê Hoàng P 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Ông Trịnh Hiền Đ có ý kiến không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng là tiền ông chuộc điện thoại để trả lại cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trịnh Gia L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị bị cáo lấy trộm và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Ông Trịnh Hiền Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng là tiền ông Đ bỏ ra để chuộc điện thoại cho chị C, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Lê Hoàng P nộp số tiền T lợi bất chính 200.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, buộc Lê Văn N nộp số tiền T lợi bất chính 100.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (N đã tự nguyện giao nộp 100.000 đồng theo biên lai số 000366 ngày 07/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ).

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Về hình phạt do bị cáo là người chưa thành niên nên chưa phát triển toàn diện về tâm sinh lý. Do đó khi áp dụng hình phạt cần phải áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Với mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Trịnh Gia L đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6+ cùng 01 ốp lưng điện thoại của chị Hồ Thị C, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.530.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thời điểm bị cáo phạm tội (ngày 08/9/2019) bị cáo được

16 tuổi 07 tháng 11 ngày. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội lần này (08/9/2019) được bị cáo thực hiện trước khi bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 50/2019/HS-ST ngày 06/11/2019; ngày 01/6/2018 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi (trộm cắp tài sản), lần phạm tội này (08/9/2019) thì đã hết thời hạn tính tiền sự theo quy định. Do đó, xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự; thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với hành vi và mức độ hậu quả do bị cáo gây ra cần phải có một mức án tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần áp dụng những quy định về việc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 50/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ đối với bị cáo.

Đối với hành vi của Lê Hoàng P có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, vào thời điểm thực hiện hành vi P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Cờ Đỏ không khởi tố P là phù hợp.

Đối với hành vi của Lê Văn N có bán điện thoại dùm cho bị cáo, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cờ Đỏ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị T là người mua điện thoại do N bán, N và T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không xử lý là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Ông Trịnh Hiền Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng là tiền ông Đ bỏ ra để chuộc điện thoại cho chị C, nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 luật tố tụng hình sự.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo cho Lê Hoàng P và 100.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội, nên xác định đây là số tiền thu lợi bất chính, nên buộc Lê Hoàng P nộp 200.000 đồng, Lê Văn N nộp 100.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (Lê Văn N đã nộp xong theo biên lai số 000366 ngày 07/1/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Gia L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Gia L 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 50/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 08/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 luật tố tụng hình sự.

Buộc Lê Hoàng P nộp 200.000 đồng, Lê Văn N nộp 100.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (Lê Văn N đã nộp theo biên lai số 000366 ngày 07/1/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa; người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Huyện Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Quốc Kiệt